|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG**  **VỤ KHCNMT&VLXD** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KHCN&VLXD | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Thông tư Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng**

Kính gửi: …………………

Thực hiện nhiệm vụ Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao tại Quyết định số 1555/QĐ-BXD ngày 17/9/2025 điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Xây dựng. Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng (Vụ KHCNMT&VLXD) báo cáo Thứ trưởng về việc xây dựng Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng *(số thứ tự 34, Phụ lục III của Quyết định số 1555/QĐ-BXD),* như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

- Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi  
tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn  
bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, tại khoản 2 Điều 14 quy định *“Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Giá theo phân công tại Phụ lục V Nghị định này”.* Phụ lục V - Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và thẩm quyền tiếp nhận, tại STT 1 (xi măng), mục IV, phần A giao “Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ” là “Bộ Xây dựng”; “Cơ quan tiếp nhận kê khai giá” là “Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

- Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 23/QĐ-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Xi măng là hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Giá. Các sản phẩm xi măng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị sản xuất ngành vật liệu xây dựng và giá thành xây dựng; được sử dụng rộng rãi trong xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn, các công trình dân dụng, công nghiệp, phòng chống thiên tai, an ninh, quốc phòng.

Sản lượng xi măng Việt Nam trong những năm qua đạt khoảng 100 triệu tấn/năm, đã vươn lên tốp đầu thế giới. Sản phẩm xi măng rất đa dạng, chất lượng xi măng Việt Nam đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ngành xi măng nước ta gặp rất nhiều khó khăn, sản lượng sản xuất, tiêu thụ và doanh thu đều giảm sút, dẫn đến nguy cơ tác động đến nền kinh tế và ảnh hưởng đến tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước. Qua đánh giá của các Bộ, ngành, hiệp hội và các doanh nghiệp trong ngành cho thấy khó khăn chủ yếu bao gồm:

- Cơ chế chính sách để phát triển bền vững ngành xi măng còn có khoảng cách so với thực tiễn; phản ứng chính sách còn chưa kịp thời với các vấn đề phát sinh, cam kết quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên và các diễn biến nhanh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ các sản phẩm xi măng.

- Chi phí nhiên liệu than, điện tăng cao và các nguyên liệu sản xuất (đá vôi, sét,…) vẫn còn gặp khó khăn, chưa đảm bảo đủ ổn định để sản xuất.

- Thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do tổng cầu trong nước và thế giới đều giảm, chuỗi cung ứng bị đứt gẫy, thị trường bất động sản trong nước tăng trưởng chậm.

- Chi phí tài chính rất lớn, do các doanh nghiệp xi măng có tỷ lệ vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng lớn.

Do đó, việc ban hành Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng là cần thiết nhằm:

- Làm cơ sở cho công tác quản lý giá, định mức, dự toán xây dựng;

- Phục vụ công tác đấu thầu, thanh quyết toán, kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng;

- Đáp ứng yêu cầu hội nhập, minh bạch hóa thông tin kỹ thuật và kinh tế của sản phẩm xi măng.

Việc ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng đã được Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Bộ Xây dựng tại các văn bản số 1794/SXD-KT&VLXD ngày 27/02/2025 và số 06/SXD-KT&VLXD ngày 13/5/2025.

Đối với các vật liệu xây dựng (trừ xi măng) đã có một số địa phương như tỉnh Lai Châu ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025).

Từ các căn cứ trên, Bộ Xây dựng có trách nhiệm ban hành *“Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng”* là cần thiết và đảm bảo đủ cơ sở pháp lý và phù hợp với thực tiễn.

**3. Nội dung chính của Thông tư**

Phạm vi điều chỉnh: Áp dụng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng xi măng.

Đặc điểm kỹ thuật: Các chỉ tiêu cơ lý, hóa học, độ bền, độ mịn, thời gian đông kết và một số chỉ tiêu khác được quy định đối với các sản phẩm sau:

- Clanhke xi măng poóc lăng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7024:2013 là sản phẩm thu được sau khi nung hỗn hợp nguyên liệu như đá vôi, đất sét và nguyên liệu điều chỉnh (laterit, silic) có thành phần cần thiết đến kết khối để tạo thành các khoáng chủ yếu gồm canxi silicát độ kiềm cao cũng như canxi aluminát và canxi alumôferít.

- Xi măng poóc lăng (PC) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 2682:2020 được chế tạo bằng cách nghiền mịn clanhke xi măng poóc lăng với một lượng thạch cao cần thiết. Trong quá trình nghiền có thể sử dụng phụ gia công nghệ nhưng không quá 1% so với khối lượng clanhke.

- Xi măng poóc lăng hỗn hợp (PCB) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6260:2020 được sản xuất bằng cách nghiền mịn hỗn hợp clanhke xi măng poóc lăng với một lượng thạch cao cần thiết và các phụ gia khoáng, có thể sử dụng phụ gia công nghệ (nếu cần) trong quá trình nghiền hoặc bằng cách trộn đều các phụ gia khoáng đã nghiền mịn với xi măng poóc lăng. Tổng lượng các phụ gia khoáng (không kể thạch cao) trong xi măng poóc lăng hỗn hợp, tính theo khối lượng xi măng, cho phép lên tới 50%, với điều kiện nhà sản xuất phải sử dụng xỉ hạt lò cao với tỷ lệ lớn hơn 10% trở lên. Tùy thuộc vào thành phần và tỷ lệ phụ gia sử dụng sẽ tạo ra các loại xi măng khác nhau, như: xi măng poóc lăng trắng (TCVN 5691: 2021), xi măng poóc lăng bền sunfat (TCVN 6067: 2018), xi măng poóc lăng ít tỏa nhiệt (TCVN 6069: 2007).

Phân loại sản phẩm xi măng theo mục đích sử dụng:

- Xi măng poóc lăng hỗn hợp thông thường.

- Xi măng poóc lăng trắng.

- Xi măng poóc lăng bền sun phát.

- Xi măng poóc lăng ít tỏa nhiệt.

- Xi măng poóc lăng hỗn hợp bền sun phát.

- Xi măng alumin.

- Xi măng nở.

- Xi măng xây trát.

- Xi măng đóng rắn nhanh, …

**4.** **Dự kiến tác động**

Khi Thông tư được bán hành dự kiến sẽ có các tác động tích cực đến các hoạt quản lý, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm xi măng như sau:

- Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc xác định giá thành, xây dựng chiến lược sản xuất;

- Hỗ trợ các cơ quan quản lý, tư vấn, chủ đầu tư trong việc lập và kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

Việc xây dựng Thông tư Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá. Đồng thời, giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước cũng như các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thực tiễn các sản phẩm xi măng (mặt hàng thiết yếu) ngày càng minh bạch, nâng cao tính cạnh tranh thị trường trong nước và quốc tế.

**2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản**

- Đảm bảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo trong hệ thống pháp luật;

- Đảm bảo tính hợp lý, thống nhất giữa các điều khoản của Thông tư và tính khả thi trong thực hiện.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Quá trình xây dựng Thông tư dự kiến như sau:

| **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- |
| Tháng 8 | - Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Thông tư |  |
| Tháng 9 | - Báo cáo Lãnh đạo Bộ về dự thảo Thông tư |  |
| Tháng 10 | - Lấy ý kiến  - Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý  - Báo cáo Lãnh đạo Bộ |  |
| Tháng 11 | - Trình Vụ Pháp chế thẩm định |  |
| Tháng 12 | - Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy  - Trình Lãnh đạo Bộ ban hành |  |

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Thông tư bao gồm 5 Điều, cụ thể:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến sản xuất, kinh doanh xi măng.

**Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng**

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ... năm 20....

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)\***

.......

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/ BAN HÀNH**

........

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

Cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền về vấn đề căn cứ pháp lý theo thẩm quyền tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Giá 2023, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Trên đây là Tờ trình dự thảo *Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của xi măng*, Vụ KHCNMT&VLXD kính trình Bộ Xây dựng xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Lưu: VT. | **VỤ TRƯỞNG**  **Lê Trung Thành** |